

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 357/2020/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Vũ Thị Phượng A - SN 1985

2. Anh Nguyễn Triều D - SN 1985

Cùng trú tại: T, Q, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Triều D và chị Vũ Thị Phượng A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Vũ Nhật V - SN 31/10/2013 và cháu Nguyễn Nhật A2 - SN 22/7/2019. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nhật V cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nhật A2 cho chị A nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh D chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Triều D và chị Vũ Thị Phượng A.

- Về con: Anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Vũ Nhật V - SN 31/10/2013 và cháu Nguyễn Nhật A2 - SN 22/7/2019. Giao cháu Nhật V cho anh D nuôi dưỡng và giao cháu Nhật A2 cho chị A nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh D, chị A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh D phải nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/0001386 ngày 18/8/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hóa (anh D đã nộp đủ lệ phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- VKS TPTH;
- UBND P. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Thủy**